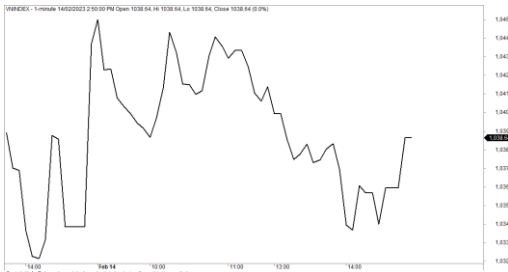


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,038.64	204.86	77.94
% ngày	-0.48%	0.18%	0.96%
% tuần	-2.55%	-2.45%	3.18%
% tháng	-2.03%	-3.03%	8.11%
% năm	-29.44%	-51.34%	-29.69%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	8,910	812	370
TB 1 tháng	11,007	1,049	432
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,066.63	20.83	8.85
Bán	1,009.76	5.68	2.44
Giá trị ròng	56.86	15.15	6.41
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	98	149
Mã Giảm	305	73	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.75	14.94	12.07
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,197	259	987
LS Cổ tức	2.79%	6.20%	4.01%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch ở thế giằng co và phân hóa ở các chỉ số. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1038.64 điểm tương ứng mức giảm 0.48%, chỉ số HNX-Index tăng 0.18%, chỉ số Upcom-Index tăng 0.96%. Giá trị giao dịch khớp lệnh sụt giảm về mức thấp trong nhiều tháng khi chỉ đạt 6,225 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Bất động sản, Xây dựng tiếp tục bị bán mạnh như VHM (-3.7%), NVL (-6.6%), PDR (-5.8%) cùng với BID (-2.3%), SAB (-2%), VPB (-1.8%), VRE (-1.8%)...gây giảm chỉ số nhiều nhất. Ở chiều ngược lại, TPB, HPG là 2 mã duy nhất tăng trên 2% trong rổ chỉ số VN30-Index.

Ngược chiều thị trường chung là nhóm cổ phiếu Thép và Chứng khoán tăng tốt với các cái tên như HPG, HSG, NKG, VGS, VND, SSI...

Khối ngoại đảo chiều mua ròng 78 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HPG (96 tỷ), KBC (22 tỷ), VND (19 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VIC (43 tỷ), STB (41 tỷ), VHM (36 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

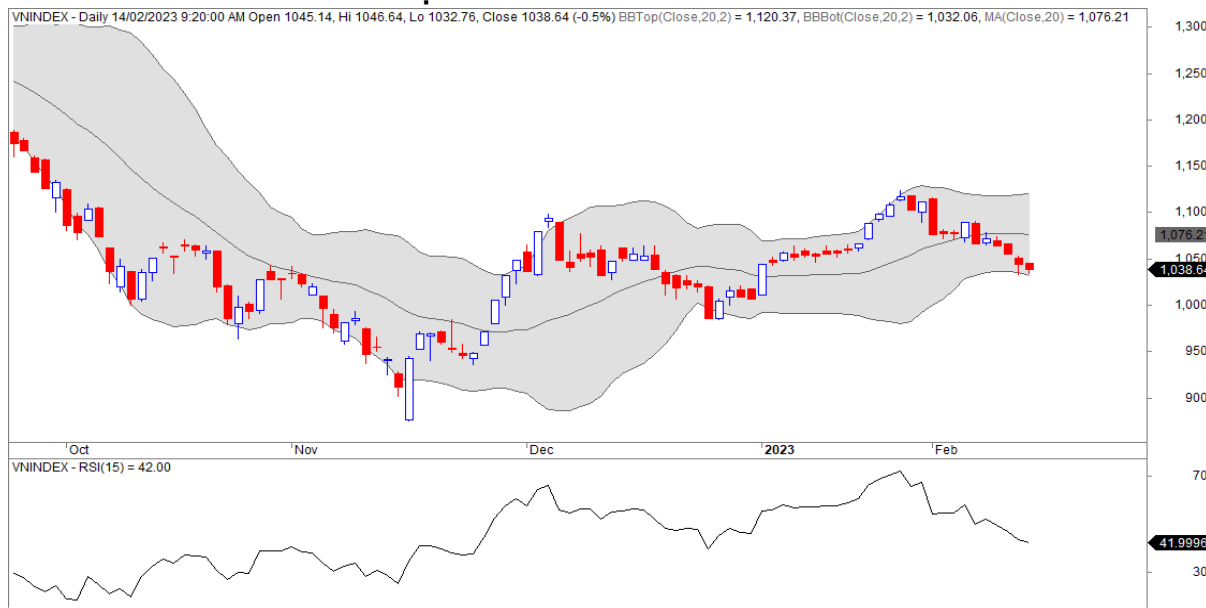
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động gần vùng 1,037 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao cho thấy thị trường vẫn có thể sẽ còn tiếp tục đà giảm trong ngắn hạn. Trong trường hợp tiêu cực hơn là chỉ số VN-Index xuyên thủng mức 1,037 điểm thì chỉ số VN-Index có thể sẽ giảm về mức hỗ trợ kế tiếp là 1,010 điểm cho nên các nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua mới trong giai đoạn này. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn bị quan với diễn biến hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài và hạn chế mua mới trong giai đoạn này.

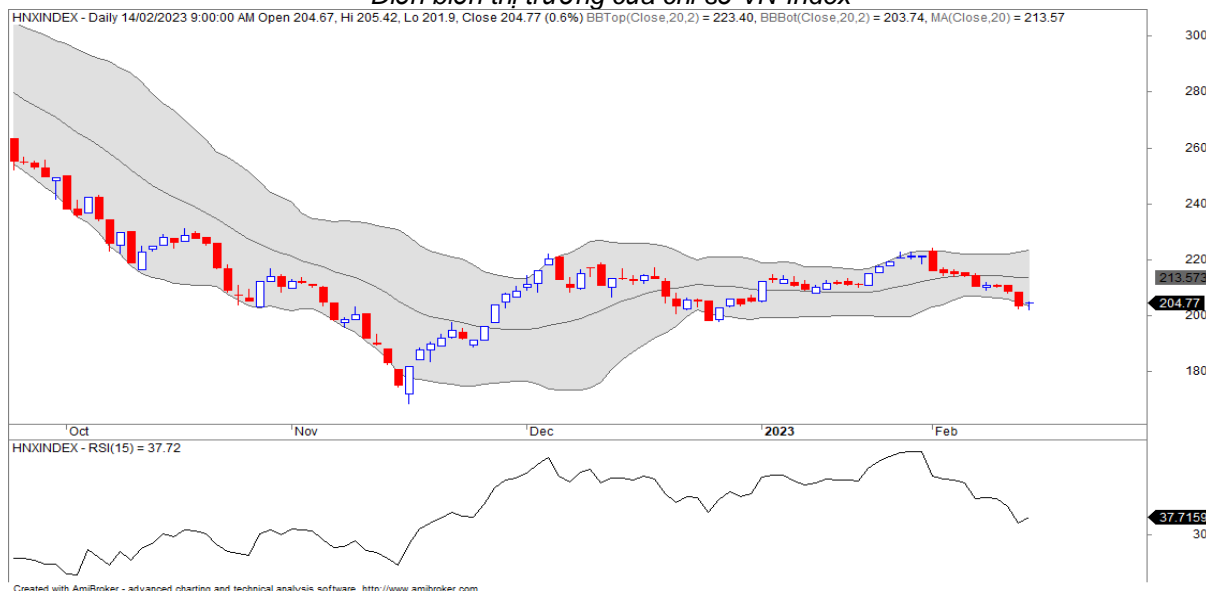
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1038.64	-0.48%
VN30	1034.93	-0.53%
VN Mid	1276.36	0.56%
VN Small	1084.28	0.85%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	204.86	0.18%
HN30	347.28	0.76%
VNX AllSh	983.94	-0.13%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	77.94	0.96%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1066.63	
Bán	1009.76	
GT ròng	56.86	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	20.83	
Bán	5.68	
GT ròng	15.15	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.85	
Bán	2.44	
GT ròng	6.41	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APG	410	6.98%
HDC	1700	6.20%
CKG	1000	5.13%
CSV	1400	4.98%
BMP	2800	4.73%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APS	400	4.82%
VGS	500	4.31%
TIG	300	3.75%
TVD	500	3.52%
IDC	1000	2.66%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNZ	154100	15.00%
CST	831	4.03%
BVB	252	2.45%
OIL	170	1.98%
C4G	172	1.69%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HPX	-300	-6.82%
NVL	-850	-6.64%
PDR	-650	-5.78%
NHH	-800	-5.33%
DXG	-550	-5.09%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EVS	-400	-4.12%
MBG	-100	-2.04%
BCC	-200	-1.82%
VC3	-400	-1.41%
THD	-400	-1.04%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SSH	-1835	-2.92%
SIP	-1644	-2.00%
BSR	-243	-1.54%
DRI	-113	-1.49%
DDV	-93	-1.11%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	442,490	
BID	224,598	
VIC	203,664	
GAS	202,687	
VHM	193,334	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	15,570	
THD	13,510	
BAB	12,628	
IDC	12,408	
PVS	11,615	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	183,872	
VGI	61,613	
MCH	52,248	
VEA	51,205	
BSR	48,920	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VPB	20,293,000	21,168,217
NVL	18,870,800	15,323,261
HPG	17,294,600	29,968,666
HSG	15,714,800	16,192,830
PDR	13,261,500	7,080,178

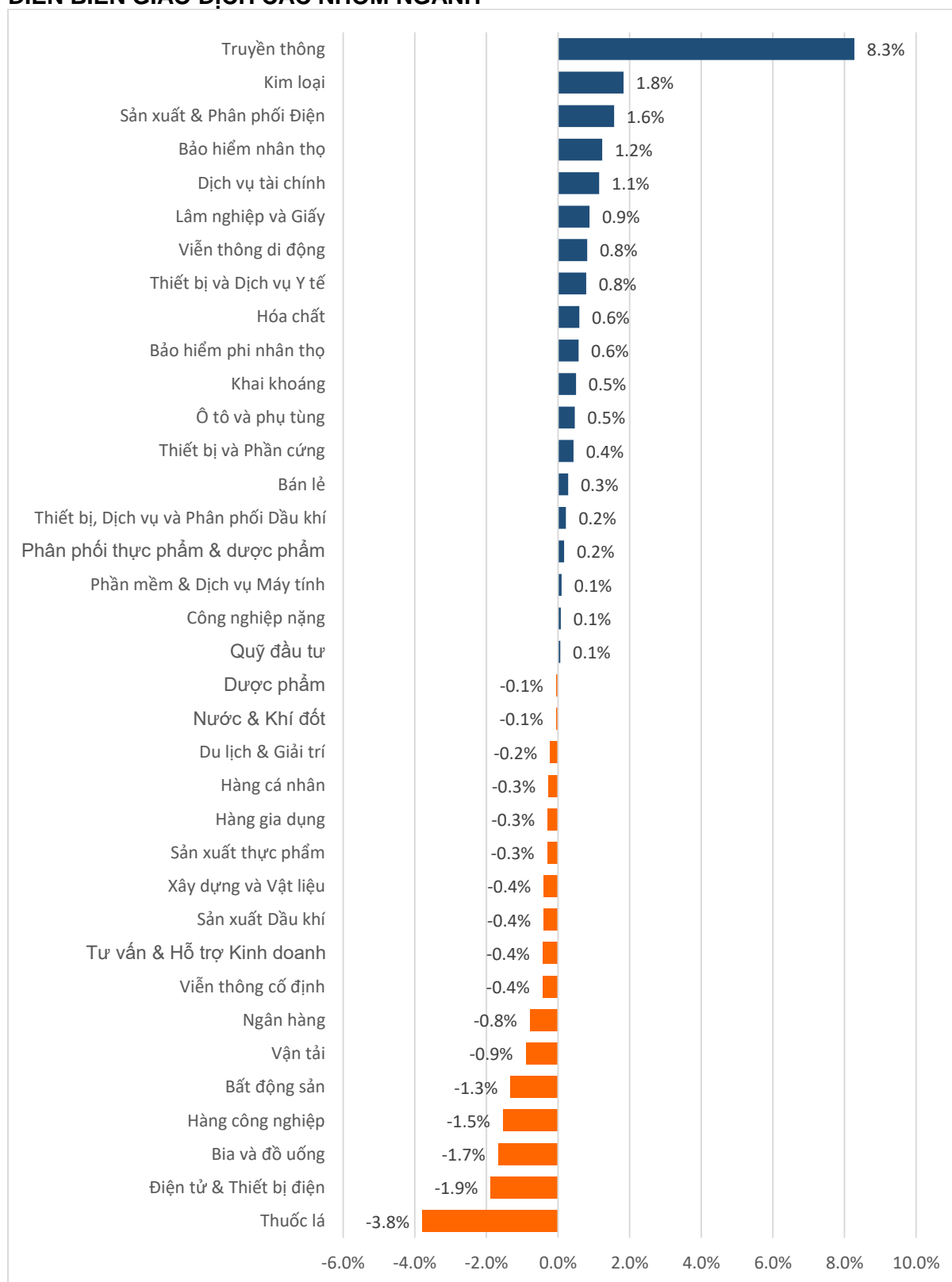
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	5,862,145	16,807,680
CEO	4,227,034	9,134,005
PVS	3,524,610	5,861,209
IDC	2,125,785	2,953,010
TNG	1,362,084	2,174,533

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	4,990,554	10,023,997
VHG	2,845,301	1,532,374
DDV	1,548,500	710,033
C4G	1,008,047	2,840,259
NED	980,000	233,380

Nguồn: Bloomberg & YSVN



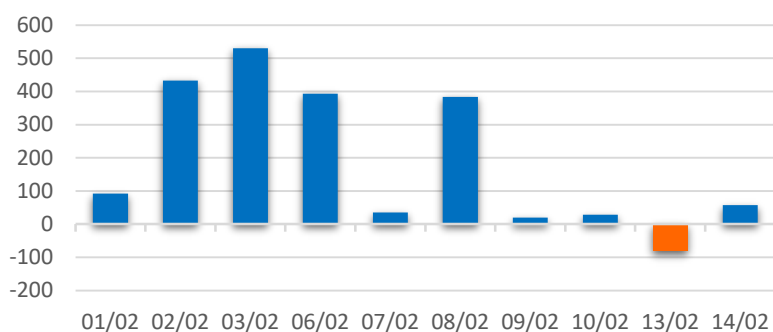
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

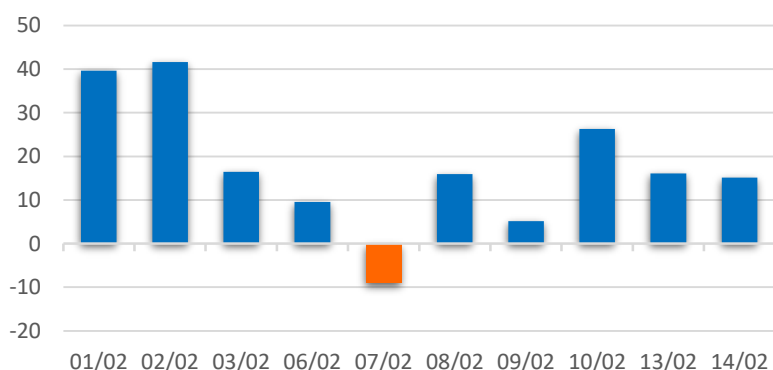
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	96,100	VIC	43,173
KBC	21,746	STB	40,206
VND	18,873	VHM	35,504
HSG	14,544	DXG	22,044
MSN	11,773	DGC	17,248

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

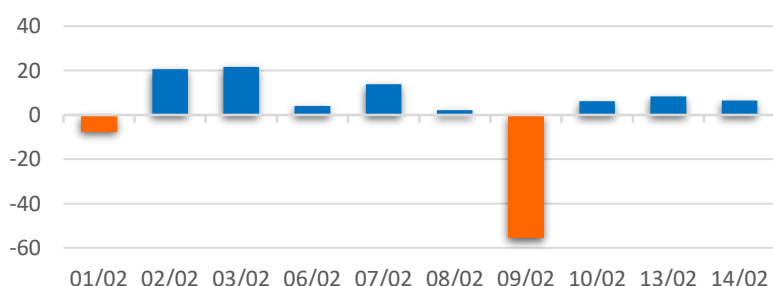
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	6,224	THD	1,780
CEO	3,957	NVB	383
TNG	2,952	VCS	275
PVS	2,026	ONE	113
HUT	579	MBS	23

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	3,230	ACV	717
BSR	3,190	VTP	430
VEA	565	OIL	241
TCW	216	VGI	147
CNC	213	AAS	71

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiiPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
KDH	5,793	FUEVFNVD	18,376
HDG	3,371	FPT	11,239
DXS	1,938	VPB	9,581
POW	1,658	ACB	9,445
OCB	1,270	VNM	9,272

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

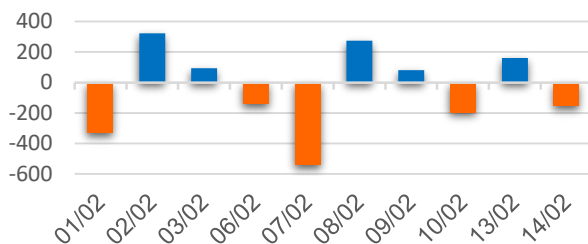
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		DVM	5

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

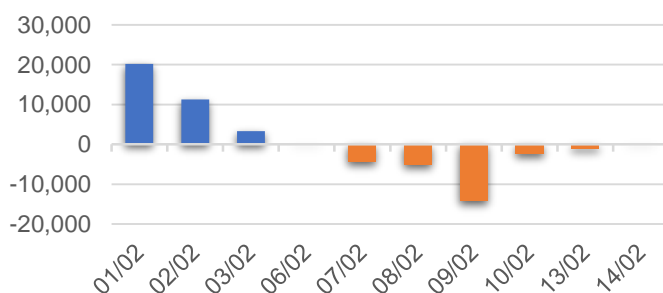
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		BSR	1,565

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

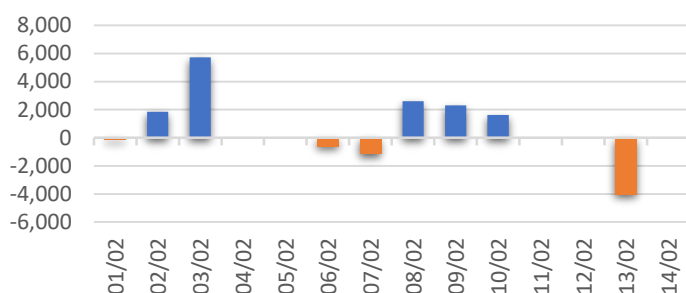
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



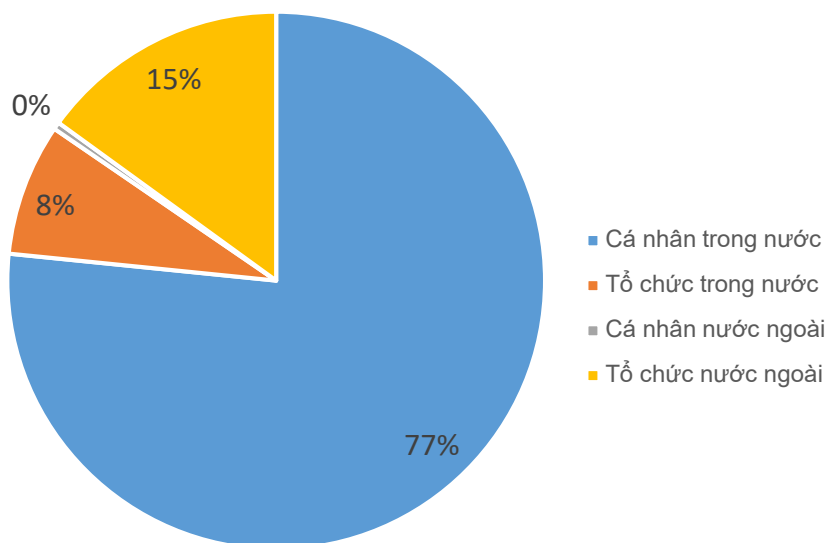
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



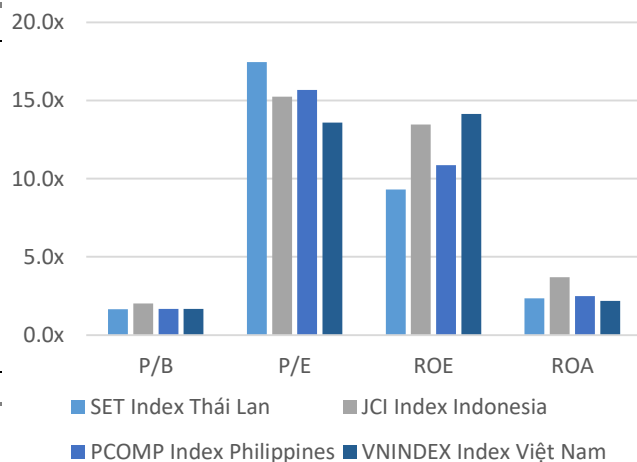
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.7x	2.0x	1.7x	1.7x
P/E		17.4x	15.2x	15.8x	13.7x
ROE	%	9.31	13.47	10.86	14.16
ROA	%	2.36	3.71	2.48	2.19
Vốn hóa	Tỷ USD	600.20	626.05	179.71	178.61
GTGD	Tỷ USD	1.59	0.58	0.07	0.28
LS cổ tức	%	2.75	2.61	2.11	1.71

Nguồn: Bloomberg & YSVN



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo
Trợ lý phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written